TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 610/2024/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Mai.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Duy- Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 599/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 624/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 8 Khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Đình Thùy Q; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra, "có mặt".

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Thủy M, Luật sư thuộc Công ty L - Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường H, thành phố B, Đồng Nai, "có mặt".

- Bị hại:

+ Anh Trần Xuân T2, sinh năm 1988; Địa chỉ: I, quốc lộ E, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, "vắng mặt".

+ Anh Ngô An K, sinh năm 1984; Địa chỉ: 2, Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; "vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1967; Địa chỉ: 7, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là đối tượng không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài, vào các ngày 11/8/2019 và 03/11/2019, T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 11/8/2019, T đến sân bóng đá trong Bệnh viện T3, thuộc khu phố G, phường T, thành phố B thì gặp đối tượng Thanh (chưa rõ nhân thân, lai lịch), trong lúc ngồi nói chuyện T1 thấy giỏ xách của anh Ngô An K, sinh năm 1984, ngụ tại C, khu phố A, phường T, thành phố B là người đến sân đá bóng nằm ngoài đường biên sân bóng, không có người trông coi nên T1 rủ T trộm cắp giỏ xách của anh K thì T đồng ý. T đi bộ đến nơi để giỏ xách của anh K rồi nắm lấy giỏ xách ném cho T1, sau đó T và T1 cùng trèo tường tẩu thoát ra ngoài, khi đi được khoảng 5 mét, T1 và T dừng lại kiểm tra thì phát hiện trong giỏ xách có 01 điện thoại di động hiệu S J7, 1.000.000đ (một triệu đồng), 02 đô la Mỹ và một số giấy tờ cá nhân. T1 chia cho T 770.000đ (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) và 02 đô la Mỹ, các tài sản còn lại Thanh giữ lấy. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường T đưa T về làm việc, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Vật chứng được thu giữ: số tiền 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và 02 đô la Mỹ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 694/TCKH-HĐĐG ngày 31/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 và 02 (hai) đô la Mỹ có trị giá 2.349.460đ (hai triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 325/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2024, của Hội đồng định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 (một) cái túi xách thể thao, không định giá.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/11/2019, Nguyễn Minh T đi bộ một mình đến tiệm cà phê và intenet "Ong Ong" tại địa chỉ số B, khu phố B, phường T, thành phố B, do anh Trần Xuân T2, sinh năm 1988, ngụ tại B, khu phố B, phường L, thành phố B làm chủ để chơi game tại tầng 2 của tiệm. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày thì T đi về, khi đi qua quầy thu ngân phía bên trái cửa thì T nhìn thấy có 01 máy tính bảng hiệu S đang để ở quầy, không có ai trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi lại gần quầy thu ngân, dùng tay trái lấy máy tính bảng sau đó đưa qua tay phải nhét vào quần lấy áo phủ bên ngoài và tẩu thoát. Chiếm đoạt được tài sản T bắt xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch người chạy xe ôm) đi đến khu vực phường T, thành phố B cầm chiếc máy tính bảng trên cho tiệm cầm đồ "Tấn Dũng" địa chỉ số G, khu phố D, phường T, thành phố B do anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 làm chủ, được 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), T tiêu xài cá nhân và chơi game hết. Ngày 04/11/2019, anh T2 trình báo Công an phường T, Công an phường T đưa T về làm việc, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Vật chứng được thu giữ gồm: 01 USB ghi lại hình ảnh Nguyễn Minh T trộm cắp tài sản; 01 máy tính bảng hiệu S.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 511/TCKH-HĐĐG ngày 10/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 cái máy tính bảng nhãn hiệu Samsung G, Model SM-T580 trị giá 4.433.600đ (bốn triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm đồng).

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 293/KL-VPYTW ngày 06/5/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B đối với Nguyễn Minh T kết luận: đã kết luận:

"- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án ngày 11/8/2019, ngày 03/11/2019 và hiện nay: Đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng cần sa (F12.71-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật."

Bản Cáo trạng số: 587/CT-VKSBH ngày 07/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 10 tháng đến 12 tháng tù;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T là bà Ngô Thị Thủy M có mặt tại phiên tòa trình bày:

Về tội danh bà đồng ý với Cáo trạng truy tố, bà không có ý kiến gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T cụ thể như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có nhân thân tố; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh T đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 11/8/2019 và ngày 03/11/2019, Nguyễn Minh T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 11/8/2019, tại sân bóng đá trong Bệnh viện T4 thuộc khu phố G, phường T, thành phố B, T và đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi trộm cắp 01 giỏ xách thể thao, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, 1.000.000đ (một triệu đồng), 02 đô la Mỹ và một số giấy tờ cá nhân của anh Ngô An K. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 3.349.460đ (ba triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/11/2019, tại tiệm cà phê và intenet "Ong Ong" địa chỉ số B, khu phố B, phường T, thành phố B, T đã có hành vi trộm cắp 01 cái máy tính bảng nhãn hiệu S trị giá 4.433.600đ (bốn triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm đồng) của anh Trần Xuân T2 thì bị khởi tố để điều tra xử lý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu

quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về dân sự:

Bị hại anh Ngô An K đã nhận lại số tiền 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và 02 đô la Mỹ. Đối với số tiền 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 túi xách thể thao và một số giấy tờ cá nhân anh K không yêu cầu bồi thường nên không xem xét;

Bị hại anh Trần Xuân T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn D không yêu cầu T phải bồi thường số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và 02 đô la Mỹ thu giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho anh Ngô An K.

Đối với số tiền 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) T đã tiêu xài; số tiền 330.000đ (ba trăm ba mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 túi xách thể thao và một số giấy tờ cá nhân do đối tượng Thanh (không rõ nhân thân, lai lịch) giữ nên không thu hồi được;

Đối với 01 máy tính bảng hiệu S anh Trần Xuân T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho anh Trần Xuân T2.

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh Nguyễn Minh T trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án;

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[10] Ý kiến của bà Ngô Thị Thủy M bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T trình bày ý kiến về tội danh; điều khoản; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhập.

[11] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng Thanh đã có hành vi cùng Nguyễn Minh T trộm cắp tài sản hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tiến hành xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị áp giải đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

- Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo luật định;

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại